

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST
Ngày 22-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Bùi Thúy Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, địa chỉ Trụ sở chính: Số 25, Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Đình N, Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng SeABank; là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 8311/2020/UQ-SeABank ngày 19-6-2020). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Mạc Văn T, bà Vũ Thị H, cùng nơi cư trú: Xóm Đỏ, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP A (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Mạc Văn T, bà Vũ Thị H có ký Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số 820/2016/HĐTDTDH-PGDLC ngày

18-11-2016. Theo hợp đồng tín dụng Ngân hàng cho ông T, bà H vay số tiền 980.000.000 đồng thời hạn vay là 60 tháng tính từ tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay bù đắp một phần tiền sửa chữa nhà. Lãi suất 11,7%/ năm, lãi suất cho vay được tính theo công thức: Lãi suất cho vay=Lãi suất VNĐ kỳ hạn 13 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân tại SeABank+biên bộ lãi suất tối thiểu 3.7% +giảm trừ lãi suất. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sử dụng 99m2 đất và tài sản trên đất tại thửa 37, tờ bản đồ 04 tại thôn 8, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Mạc Văn T, bà Vũ Thị H số BĐ 123479 số vào sổ CH/00315 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 820/2016/BĐ-PGDLC ngày 18 tháng 11 năm 2016, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông T, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 22-7-2022 ông T bà H còn nợ Ngân hàng số tiền: Nợ gốc 187.809.710 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.264.722 đồng; Tổng cộng là: 208.074.432 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T bà H phải trả toàn bộ số tiền trên và tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trong trường hợp ông T, bà H không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì ông T, bà H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, bà H nhưng bị đơn không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ông T, bà H đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS; Điều 116, 117, 317, 320, 321, 322, 323, Điều 466 BLDS; Các Điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Mạc Văn T, bà Vũ Thị H phải trả cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết bao gồm Nợ gốc 187.809.710 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 22-7-2022 là 20.264.722 đồng; Tổng cộng là: 208.074.432 đồng. Trường hợp ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ

trả nợ đề nghị phát mại tài sản thế chấp, trường hợp phát mại tài sản thế chấp không trả đủ nợ thì ông T, bà H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng. Ông T, bà H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP A với anh Mạc Văn T và bà Vũ Thị H có mục đích để sửa chữa nhà ở được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 820/2016/HĐTDTDH-PGDLC ngày 18-11-2016 được ký giữa Ngân hàng và ông Mạc Văn T, bà Vũ Thị H đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà H đã nhận đủ số tiền vay, nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Đến ngày 22-7-2022 ông T, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền Nợ gốc 187.809.710 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.264.722 đồng; Tổng cộng là: 208.074.432 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà H phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 820/2016/BĐ-PGDLC ngày 18-11-2016 được ký giữa bên thế chấp là ông Mạc Văn T, bà Vũ Thị H và bên nhận thế chấp là Ngân hàng được ký đúng quy định của pháp luật; Tại thời điểm ký kết quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật dân sự và Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Điều 5 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23-7-2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, quyền sử dụng

đất và tài sản gắn liền với đất là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Ngân hàng đề nghị phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp ông T, bà H không trả được nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 293, 298, 317, 319, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A. Buộc ông Mạc Văn T và bà Vũ Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP A theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 820/2016/HĐTDTDH-PGDLC ngày 18-11-2016 số tiền nợ gốc Nợ gốc 187.809.710 đồng, nợ lãi quá hạn đến ngày 22-7-2022 là 20.264.722 đồng; Tổng cộng là: 208.074.432 (*hai trăm linh tám triệu, bảy tư nghìn, bốn trăm ba hai*) đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Mạc Văn T và bà Vũ Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Mạc Văn T, bà Vũ Thị H không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 820/2016/BĐ-PGDLC ngày 18-11-2016 được ký giữa bên thế chấp là ông Mạc Văn T, bà Vũ Thị H và bên nhận thế chấp là Ngân hàng. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 99m² đất và tài sản gắn liền với đất tài thuộc thửa số 37 tờ bản đồ số 04 tại thôn 8, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BDD123479 số vào sổ cấp giấy chứng nhận

CH/00315 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 28-02-2011, cho chủ sử dụng là ông Mạc Văn T và bà Vũ Thị H.

Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì ông Mạc Văn T và bà Vũ Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

Về án phí sơ thẩm: Ông Mạc Văn T và bà Vũ Thị H phải chịu 10.403.700 đồng (*mười triệu, bốn trăm linh ba nghìn, bảy trăm*) đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 10.900.000 (*mười triệu chín trăm nghìn*) đồng tại biên lai thu số 0007810 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP A quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mạc Văn T và bà Vũ Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai